

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
1	Trần Quốc Bảo	19/08/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT	Học sinh khuyết tật	12	13	18	38	35	116			116	5/8
2	Nguyễn Ngọc Gia Linh	08/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT	Học sinh khuyết tật	10	16	27	40	40	133			133	5/6
3	Nguyễn Đình Bảo	13/08/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC	Học sinh khuyết tật	15	17	22	37	43	134			134	5/4
4	Phạm Lê Ngọc Hạnh	05/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT	Học sinh khuyết tật	14	10	22	44	48	138			138	5/1
5	Ngô Nguyễn Như Quỳnh	28/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT	Học sinh khuyết tật	15	15	24	46	41	141			141	5/6
6	Trần Nguyễn Phương Linh	30/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT	Học sinh khuyết tật	17	16	27	42	44	146			146	5/8
7	Khổng Gia Bảo	08/05/2013	Hải Phòng	Nam	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/2
8	Đặng Hoàng Giang	26/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/2
9	Trần Ngọc Yến Nhi	04/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/2
10	Trần Bùi Thanh Tâm	06/04/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/3
11	Nguyễn Quốc Sang	18/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/4
12	Vũ Hoàng Kim My	01/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/6
13	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	28/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/7
14	Nguyễn Ngọc Kỳ Uyên	22/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	50	170			170	5/7
15	Đỗ Ngọc Quỳnh Hương	10/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	50	170			170	5/1
16	Quách Khánh An	22/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	50	170			170	5/2
17	Đào Phương Trang	07/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	50	170			170	5/2
18	Thái Thanh Vân	06/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	50	170			170	5/2
19	Nguyễn Cảnh Minh Quân	23/09/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	20	30	50	50	170			170	5/3
20	Phan Hoàng Duy Kha	04/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	30	50	50	169			169	5/2
21	Vũ Tuấn Vỹ	29/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	30	50	50	169			169	5/3
22	Nguyễn Bảo Lâm	12/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	30	50	50	169			169	5/7
23	Nguyễn Đăng Khoa	21/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	30	50	50	169			169	5/3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
24	Lê Nguyễn Hữu Đức	07/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	29	50	50	169			169	5/1
25	Phạm Thanh Trúc	25/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	50	50	169			169	5/4
26	Nguyễn Ánh Huyền Diệu	25/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	50	50	169			169	5/6
27	Khổng Minh Đức	29/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	29	50	50	169			169	5/7
28	Vũ Trúc Lam	08/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	50	50	169			169	5/8
29	Phạm Tiến Đạt	13/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	30	49	50	169			169	5/7
30	Phan Phúc Thảo Vy	13/05/2013	Quảng Nam	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	49	50	169			169	5/8
31	Bùi Nguyễn Bình Nguyên	11/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	50	49	169			169	5/6
32	Hồ Phan Đan Chi	19/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	49	169			169	5/4
33	Trương Hào Nhiên	03/04/2013	Nghệ An	Nam	Thái	HHT		20	19	30	50	49	168		1	169	5/8
34	Phạm Khánh Hà	30/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		18	20	30	50	50	168			168	5/2
35	Nguyễn Trung Hiếu	23/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	18	30	50	50	168			168	5/8
36	Nguyễn Đặng Gia Bảo	18/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	29	50	50	168			168	5/6
37	Bùi Minh Hùng	15/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	19	29	50	50	168			168	5/1
38	Nguyễn Đặng Quốc Bảo	18/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	28	50	50	168			168	5/6
39	Trần Ngọc Hồng Ân	13/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	49	50	168			168	5/4
40	Nguyễn Anh Dũng	04/07/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	29	49	50	168			168	5/5
41	Phùng Gia Hân	21/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	49	50	168			168	5/5
42	Phạm Hoàng Yến Nhi	25/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	48	50	168			168	5/5
43	Lê Nguyễn Mai Phương	11/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	48	50	168			168	5/2
44	Nguyễn Minh Thư	20/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	48	50	168			168	5/2
45	Lê Đỗ Trung Kiên	23/07/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		19	20	30	50	49	168			168	5/1
46	Nguyễn Đình Anh Khởi	31/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	19	30	50	49	168			168	5/1
47	Hoàng Ngọc Bảo Trân	19/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	50	49	168			168	5/7
48	Phạm Ngọc Hân	01/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	29	50	49	168			168	5/1
49	Lê Nguyễn Uyên Thương	27/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	49	49	168			168	5/4
50	Bùi Vũ Quỳnh Vy	06/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	49	49	168			168	5/4
51	Nguyễn Thái An	22/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	50	48	168			168	5/3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
52	Đào Khôi Nguyên	12/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	20	30	50	50	167			167	5/6
53	Đỗ Quỳnh Như	13/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	28	50	50	167			167	5/8
54	Nguyễn Thị Khánh Phương	13/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	28	50	50	167			167	5/1
55	Nguyễn Tiến Sang	01/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	19	30	49	50	167			167	5/8
56	Nguyễn Thiên Long Phát	18/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	29	49	50	167			167	5/8
57	Nguyễn Trần Phương Đan	22/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	29	49	50	167			167	5/3
58	Nguyễn Thuý Tiên	15/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	49	50	167			167	5/4
59	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	12/07/2013	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	49	50	167			167	5/5
60	Bùi Ngọc Khánh An	28/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	30	48	50	167			167	5/2
61	Nguyễn Bảo Như	06/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	50	49	167			167	5/1
62	Lê Phạm Thảo Vi	01/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	50	49	167			167	5/3
63	Trịnh Thị Ngọc Huyền	18/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	19	30	49	49	167			167	5/4
64	Nguyễn Bùi Hồng Ân	30/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	29	49	49	167			167	5/3
65	Trần Tuyết Anh	19/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	29	49	49	167			167	5/4
66	Đỗ Minh Thư	11/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	29	49	49	167			167	5/4
67	Mai Ngọc Như Quỳnh	01/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	48	49	167			167	5/7
68	Đặng Quang Minh Hòa	01/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	30	48	49	167			167	5/1
69	Nguyễn Trần Thanh Hải	25/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	20	30	48	49	167			167	5/4
70	Vũ Hoàng Gia Bảo	28/07/2013	Bình Dương	Nam	Kinh	HHT		20	20	30	48	49	167			167	5/5
71	Phạm Thiên Mỹ	28/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	50	48	167			167	5/2
72	Nguyễn Ngọc Uyên Khanh	15/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	29	50	48	167			167	5/2
73	Trần Ngọc Gia Bảo	29/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	30	49	48	167			167	5/2
74	Vũ Minh Đạt	17/06/2013	Nam Định	Nam	Kinh	NĐC		20	20	30	49	48	167			167	5/2
75	Phạm Gia Huy	30/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		19	19	29	49	50	166			166	5/3
76	Phạm Vũ Hồng Ân	13/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	18	29	49	50	166			166	5/1
77	Nguyễn Bùi Văn Nhân	20/06/2013	Bắc Ninh	Nam	Kinh	HHT		19	20	28	49	50	166			166	5/3
78	Phạm Thị Bảo Trâm	24/12/2013	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	HHT		19	20	28	49	50	166			166	5/5
79	Bùi Phước An Tâm	10/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	28	49	50	166			166	5/2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
80	Đặng Huỳnh Long	01/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	20	28	50	49	166			166	5/6
81	Đỗ Gia Long	27/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	27	50	49	166			166	5/1
82	Trần Vũ Trường Phúc	08/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	27	50	49	166			166	5/1
83	Lê Minh Đức	09/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	30	49	49	166			166	5/3
84	Đặng Thảo Linh	26/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	29	49	49	166			166	5/2
85	Phạm Bùi Gia Hân	04/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Muon	HHT		19	19	29	49	49	165		1	166	5/6
86	Nguyễn Cát Tường	02/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	49	49	166			166	5/2
87	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	01/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	49	49	166			166	5/3
88	Lê Phạm Anh Đạt	29/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	28	49	49	166			166	5/8
89	Nguyễn Ngọc Đan Thu	11/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	30	48	49	166			166	5/5
90	Mai Hạ Chi	07/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	30	48	49	166			166	5/3
91	Nguyễn Bá Nam Phong	06/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	19	30	48	49	166			166	5/3
92	Nguyễn Phúc Nguyên	26/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	29	49	48	166			166	5/1
93	Phạm Bùi Thảo Uyên	08/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	27	50	50	165			165	5/1
94	Trần Tiến	22/12/2013	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	HHT		20	18	27	50	50	165			165	5/8
95	Trần Văn Hạo	26/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	26	50	50	165			165	5/4
96	Bùi Bảo An	27/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	27	49	50	165			165	5/1
97	Phạm Thiện Nghĩa	15/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	27	49	50	165			165	5/1
98	Phạm Lan Anh	14/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	28	48	50	165			165	5/4
99	Nguyễn Ngọc Anh Thu	26/07/2013	Bình Thuận	Nữ	Kinh	HHT		19	20	28	48	50	165			165	5/5
100	Phạm Huy Long	25/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	28	47	50	165			165	5/3
101	Lê Minh Thủy Trúc	15/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	17	29	50	49	165			165	5/1
102	Đỗ Hoàng Phúc	09/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	29	49	49	165			165	5/1
103	Nguyễn Phú Cường	07/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	28	49	49	165			165	5/7
104	Nguyễn Hà Mỹ Uyên	15/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	28	49	49	165			165	5/4
105	Trịnh Quỳnh Anh	25/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	28	48	49	165			165	5/2
106	Nguyễn Nhật Minh	20/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	20	28	48	49	165			165	5/2
107	Châu Phúc Hưng	25/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	29	47	49	165			165	5/3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
108	Nghiêm Việt Vinh	09/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		18	19	30	50	48	165			165	5/4
109	Mai Như Ý	27/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	19	29	50	48	165			165	5/3
110	Nguyễn Thiên Phúc	27/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	19	30	49	48	165			165	5/2
111	Nguyễn Hữu Khánh	26/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	20	30	48	48	165			165	5/3
112	Nguyễn Phạm Gia Hân	06/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	48	48	165			165	5/6
113	Bùi Phùng Đức Hiền	15/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	29	49	47	165			165	5/8
114	Đào Vũ Kiều My	08/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	48	47	165			165	5/2
115	Đoàn Nguyễn Trọng Phúc	25/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	19	28	49	50	164			164	5/1
116	Phạm Gia Khiêm	25/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	19	29	47	50	164			164	5/6
117	Nguyễn Hoàng Gia Thịnh	06/09/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	20	28	47	50	164			164	5/3
118	Đỗ Phúc Thiên Ân	11/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	19	28	50	49	164			164	5/8
119	Nguyễn Công Chính	30/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	18	29	49	49	164			164	5/3
120	Nguyễn Hải Nam	09/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	19	28	49	49	164			164	5/2
121	Bùi Hoàng Nhã Phương	07/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	27	48	49	164			164	5/3
122	Nguyễn Nhật Hào	26/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	27	48	49	164			164	5/6
123	Phạm Ngọc Lan	21/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	29	47	49	164			164	5/5
124	Đỗ Bình Minh	20/12/2013	Nam Định	Nam	Kinh	NĐC		19	20	29	47	49	164			164	5/3
125	Đặng Trần Hùng Đệ	02/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	20	28	47	49	164			164	5/4
126	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	13/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	18	28	50	48	164			164	5/1
127	Mai Trần Minh Quân	04/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	27	50	48	164			164	5/3
128	Nguyễn Ngọc Uyên Thi	21/04/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	20	27	49	48	164			164	5/2
129	Đặng Hà Tâm Nhi	06/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	29	48	48	164			164	5/4
130	Nguyễn Quốc Hưng	14/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	29	48	48	164			164	5/2
131	Phạm Hoàng Thảo Vy	09/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	29	47	48	164			164	5/5
132	Nguyễn Đức Gia An	15/09/2013	An Giang	Nam	Kinh	HHT		20	19	29	49	47	164			164	5/5
133	Nguyễn Võ Ngân Khánh	25/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	20	26	49	50	163			163	5/3
134	Đào Gia Hân	30/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	26	49	50	163			163	5/4
135	Nguyễn Ngọc Nhật Thiên	20/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	18	27	48	50	163			163	5/1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
136	Vũ Nguyễn Cát Tường	03/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	47	50	163			163	5/3
137	Nguyễn Hồng Nhi	30/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	27	47	50	163			163	5/1
138	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	24/11/2013	Quảng Trị	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	28	46	50	163			163	5/3
139	Mai Khánh Ngọc	30/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	29	45	50	163			163	5/2
140	Nguyễn Minh Đức	15/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		18	20	27	49	49	163			163	5/3
141	Lê Phạm Hồng Ân	14/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	20	28	48	49	163			163	5/2
142	Nguyễn Ngọc Phương Như	26/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	28	47	49	163			163	5/3
143	Hoàng Gia Đức	01/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	28	47	49	163			163	5/5
144	Nguyễn Anh Thư	05/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	49	48	163			163	5/2
145	Nguyễn Hoàng Oanh	16/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	19	28	48	48	163			163	5/2
146	Quách Thiên Phú	12/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		20	19	29	47	48	163			163	5/2
147	Nguyễn Linh Đan	05/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	28	47	48	163			163	5/3
148	Trần Thảo Thiên An	26/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	50	47	163			163	5/6
149	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	26/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	48	47	163			163	5/7
150	Phạm Đoàn Bảo Thư	16/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	30	46	47	163			163	5/7
151	Hồ Hà Ngọc Quyên	31/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		20	20	30	46	47	163			163	5/1
152	Lương Trà My	17/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	25	48	50	162			162	5/1
153	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	20/01/2013	Hà nam	Nữ	Kinh	HHT		20	20	26	46	50	162			162	5/3
154	Lê Thanh Tùng	03/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		16	20	29	48	49	162			162	5/1
155	Liu Ngô Gia Hân	11/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Hoa	HHT		18	18	28	48	49	161		1	162	5/5
156	Lê Nguyễn Thanh Trúc	02/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	26	48	49	162			162	5/3
157	Bạch Nguyễn Quang Long	09/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	19	29	47	48	162			162	5/2
158	Lê Kim Ngân	17/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	27	47	48	162			162	5/7
159	Võ Quốc Thiện	11/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	28	46	48	162			162	5/1
160	Nguyễn Hoàng Thiên	14/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	20	27	50	47	162			162	5/6
161	Đào Tường Vy	23/06/2013	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	49	47	162			162	5/1
162	Cao Khánh Thi	25/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	49	47	162			162	5/5
163	Phạm Quỳnh Thu	19/09/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	25	48	49	161			161	5/1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
164	Nguyễn Thu Kỳ	13/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	28	45	49	161			161	5/7
165	Thái Ngọc Khánh Vân	03/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	26	48	48	161			161	5/3
166	Hoàng Thị Vân Nhi	25/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		17	20	29	47	48	161			161	5/3
167	Mai Bảo An	01/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	19	29	47	48	161			161	5/4
168	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	13/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	28	47	48	161			161	5/4
169	Nguyễn Trần Phương Vy	13/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	27	47	48	161			161	5/7
170	Trần Phúc Trường An	01/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	28	46	48	161			161	5/6
171	Hà Trần Gia Hân	24/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	28	47	46	161			161	5/3
172	Nguyễn Ngọc Diệp	31/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	18	28	48	50	160			160	5/8
173	Nguyễn Lê Kiều Vy	16/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	18	28	49	49	160			160	5/2
174	Nguyễn Quang Hiếu	02/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	17	26	49	49	160			160	5/2
175	Phan Nguyễn Phương Trinh	24/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	24	49	49	160			160	5/7
176	Mai Dương Bảo Anh	01/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	20	26	47	49	160			160	5/1
177	Nguyễn Bảo Ngọc	26/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	26	46	49	160			160	5/1
178	Nguyễn Bảo Nam	27/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	29	43	49	160			160	5/8
179	Nguyễn Ngọc Diệp	21/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	20	27	49	48	160			160	5/2
180	Phạm Ngọc Hoài Ân	14/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	19	27	47	48	160			160	5/1
181	Nguyễn Hoàng Kim Anh	25/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	28	46	48	160			160	5/4
182	Lê Phương Nguyệt Minh	11/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	19	27	46	48	160			160	5/4
183	Nguyễn Tấn Sang	18/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	29	45	48	160			160	5/4
184	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	26/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	28	45	48	160			160	5/5
185	Nguyễn Hữu Phước	24/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	20	28	49	47	160			160	5/7
186	Lê Như Khánh	17/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	27	47	47	160			160	5/8
187	Trần Tú Anh	13/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	26	47	47	160			160	5/8
188	Trần Gia Bảo	26/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	20	28	47	46	160			160	5/2
189	Ngô Trần Nhật Ngân	19/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	20	28	50	44	160			160	5/4
190	Đỗ Duy Phúc	13/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	19	27	47	50	159			159	5/1
191	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	10/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		16	19	26	49	49	159			159	5/2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
192	Nguyễn Mai Quỳnh Anh	14/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	22	49	49	159			159	5/1
193	Dương Vũ Phương Nga	17/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	18	25	48	49	159			159	5/3
194	Nguyễn Anh Nguyên	19/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	24	48	49	159			159	5/2
195	Đoàn Đức Tiến	04/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	19	25	46	49	159			159	5/4
196	Nguyễn Xuân Khánh	04/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	20	24	46	49	159			159	5/5
197	Trịnh Ngọc Hưng	03/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		18	18	27	48	48	159			159	5/3
198	Lê Tường Vy	07/06/2013	Đắk Nông	Nữ	Kinh	HHT		18	19	26	48	48	159			159	5/1
199	Nguyễn Trần Quốc Hùng	20/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	27	47	48	159			159	5/3
200	Phạm Nhã Uyên	01/07/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		18	20	26	47	48	159			159	5/2
201	Trần Tuấn Tú	23/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	19	25	47	48	159			159	5/7
202	Trần Đăng Anh Khoa	24/12/2013	Quảng Trị	Nam	Kinh	NĐC		19	20	26	46	48	159			159	5/1
203	Vi Trọng Khanh	07/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	20	26	46	48	159			159	5/2
204	Trương Ngọc Hà My	05/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	27	44	48	159			159	5/5
205	Nguyễn An Khang	09/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		15	20	28	49	47	159			159	5/2
206	Nguyễn Khiết Tùng	13/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		18	20	25	49	47	159			159	5/6
207	Nguyễn Đức Duy	01/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		19	19	27	47	47	159			159	5/1
208	Lê Quang Liêm	03/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	19	29	46	46	159			159	5/2
209	Vũ Hoàng Gia Bảo	07/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	18	28	48	45	159			159	5/8
210	Trương Bùi Trúc Vân	01/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	18	27	45	49	158			158	5/1
211	Nguyễn Việt Thắng	09/04/2013	Đắc Lắc	Nam	Kinh	NĐC		19	18	25	48	48	158			158	5/1
212	Nguyễn Cao Thương	12/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		18	17	28	47	48	158			158	5/5
213	Chu Minh An	11/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		18	19	26	47	48	158			158	5/4
214	Trần Duy Hưng	08/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	26	47	48	158			158	5/4
215	Nguyễn Ý Vy	13/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		18	20	25	47	48	158			158	5/7
216	Trần Thanh Quân	26/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	17	27	47	47	158			158	5/4
217	Chu Thanh Bảo Ngọc	03-07-2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	20	28	45	47	158			158	5/1
218	Trần Tuấn Anh	12/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	20	28	44	47	158			158	5/3
219	Đoàn Lê Valencia	23/10/2013	Los - USA	Nữ	Kinh	HHT		20	16	26	50	46	158			158	5/6

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
220	Trần Mai Hân	01/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	23	49	46	158			158	5/6
221	Trần Ngọc Hân	18/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	24	48	46	158			158	5/4
222	Lê Hữu An Phú	18/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	19	27	47	46	158			158	5/4
223	Lý Ích Thái	28/09/2013	Đồng Nai	Nam	Hoa	HHT		20	19	25	47	46	157		1	158	5/4
224	Nguyễn Huy Thắng	13/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		19	19	28	46	46	158			158	5/3
225	Vũ Hoàng Lâm	31/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	20	28	46	44	158			158	5/4
226	Bùi Hoàng Thiên Phúc	29/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	27	43	49	157			157	5/2
227	Lê Phương Vy	25/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	18	27	45	48	157			157	5/5
228	Nguyễn Minh Khôi	09/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	27	45	48	157			157	5/8
229	Lê Thị Bảo Ngọc	25/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	19	29	42	48	157			157	5/1
230	Nguyễn Tâm Như	06/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	17	27	48	47	157			157	5/5
231	Bùi Hà Phương Vy	15/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	19	26	47	47	157			157	5/2
232	Trần Cát Bảo Linh	25/05/2013	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	HHT		19	20	24	47	47	157			157	5/5
233	Đinh Hoàng Thiên Bảo	14/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	25	46	47	157			157	5/6
234	Nguyễn Ái Vy	09/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	18	27	45	47	157			157	5/8
235	Trần Huyền Trân	06/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	22	50	46	157			157	5/3
236	Nguyễn Đức Thuận	07/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	20	26	46	46	157			157	5/2
237	Hoàng Thiên	15/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	19	28	47	45	157			157	5/2
238	Lê Trần Bảo Như	19/02/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		19	19	21	48	49	156			156	5/1
239	Vũ Ngọc Thảo Vy	04/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	23	46	49	156			156	5/3
240	Nguyễn Đăng Đức Anh	14/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	20	27	44	49	156			156	5/6
241	Võ Thuý Lâm	15/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	18	27	45	48	156			156	5/4
242	Trần Lê Bảo Nghi	20/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	19	26	45	48	156			156	5/3
243	Nguyễn Hoàng Trúc My	20/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		19	18	26	45	48	156			156	5/7
244	Nguyễn Thị Phương Trang	06/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	24	45	48	156			156	5/3
245	Trần Hạo Nhiên	31/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	19	28	44	48	156			156	5/4
246	Cao Phạm Hoài Anh	10/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	20	25	44	48	156			156	5/3
247	Phạm Đình Thiên Phú	17/06/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		15	18	28	48	47	156			156	5/6

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
248	Ngô Minh Thư	06/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		19	18	24	49	46	156			156	5/1
249	Nguyễn Trung Hiếu	25/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	18	24	48	46	156			156	5/1
250	Võ Trần Thụy Trúc	23/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	24	43	49	155			155	5/2
251	Nguyễn Vũ Phương Nhi	30/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		17	16	26	48	48	155			155	5/2
252	Lê Hoàng Khánh Ly	22/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	18	24	46	48	155			155	5/3
253	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	21/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	18	22	48	47	155			155	5/8
254	Đoàn Hoàng Thiên Kim	11/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	17	27	46	47	155			155	5/6
255	Hồ Hoàn Mỹ	05/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	24	45	47	155			155	5/2
256	Trương Thế Khanh	19/09/2013	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	HHT		19	18	27	44	47	155			155	5/4
257	Nguyễn Bình Minh	21/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	18	26	48	46	155			155	5/2
258	Phạm Nguyễn Bảo Nhi	26/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	24	47	46	155			155	5/3
259	Nguyễn Phạm Đình Nhật	09/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	18	24	47	46	155			155	5/4
260	Nguyễn Cao Mỹ Kim	19/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	23	47	46	155			155	5/8
261	Nguyễn Hải Minh	22/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	19	26	46	46	155			155	5/3
262	Nguyễn Hoàng Nhật Quân	26/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	19	28	45	46	155			155	5/5
263	Nguyễn Kỳ Duyên	25/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	20	24	45	46	155			155	5/7
264	Khổng Trịnh Bảo Nhi	15/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	28	43	46	155			155	5/5
265	Nguyễn Công Định	17/07/2013	Nghệ An	Nam	Kinh	NĐC		17	20	28	45	45	155			155	5/4
266	Đặng Ngọc Anh Thư	19/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	18	24	45	48	154			154	5/2
267	Dương Văn Gia Bảo	11/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	19	24	44	48	154			154	5/1
268	Lý Hoàng Gia Nhi	03/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Hoa	HHT		15	20	24	47	47	153		1	154	5/6
269	Ngô Tuấn Hưng	14/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	18	23	47	47	154			154	5/2
270	Võ Hồng Ánh	15/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	19	28	41	47	154			154	5/4
271	Trương Bảo Trân	18/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		17	20	24	47	46	154			154	5/7
272	Trần Bùi Gia Bảo	12/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	20	23	46	46	154			154	5/7
273	Trương Thanh Phong	29/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	17	27	45	46	154			154	5/2
274	Trần Xuân Như	13/11/2012	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		18	19	24	48	45	154			154	5/3
275	Lê Thành Phát	09/01/2023	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	19	26	44	45	154			154	5/2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
276	Nguyễn Ngọc Thiện	14/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		16	14	25	48	50	153			153	5/4
277	Bùi Bảo Hân	29/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	18	21	46	49	153			153	5/2
278	Nguyễn Ngọc Gia Hân	06/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		16	19	25	44	49	153			153	5/2
279	Vũ Hải Vân	22/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	19	25	40	49	153			153	5/2
280	Nguyễn Mỹ Uyên	20/04/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		15	15	27	48	48	153			153	5/2
281	Nguyễn Tuấn Khoa	14/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	16	26	46	47	153			153	5/3
282	Nguyễn Phạm Ngọc Ánh	09/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	20	25	45	47	153			153	5/5
283	Nguyễn Quỳnh Anh	18/02/2013	Hải Phòng	Nữ	Kinh	HHT		18	19	24	45	47	153			153	5/2
284	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	23/09/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		17	20	25	44	47	153			153	5/2
285	Phạm Đặng Khả Linh	08/12/2013	Cần Thơ	Nữ	Kinh	HHT		16	16	27	49	45	153			153	5/6
286	Nguyễn Văn Thiệu	06/07/2012	Bình Dương	Nam	Kinh	HHT		19	18	25	46	45	153			153	5/6
287	Phạm Phúc Lộc	20/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		18	18	27	45	45	153			153	5/4
288	Chu Nguyễn Thiên Ân	14/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		17	19	28	44	45	153			153	5/1
289	Nguyễn Đăng Khôi	08/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	20	26	49	41	153			153	5/6
290	Vũ Lương Hồng Ân	13/07/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	17	24	45	50	152			152	5/2
291	Ngô Hoàng Phi Long	08/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	19	20	48	49	152			152	5/3
292	Nguyễn Nhật Uy	12/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		18	14	25	46	49	152			152	5/8
293	Nguyễn Thanh Thảo My	10/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	16	19	50	48	152			152	5/3
294	Khổng Ngọc Thiên Ân	09/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	14	24	48	48	152			152	5/2
295	Phạm Minh Thu	17/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		17	18	22	48	47	152			152	5/1
296	Nguyễn Ngọc Bích	17/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		18	15	25	47	47	152			152	5/3
297	Nguyễn Minh Khôi	08/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	21	48	46	152			152	5/8
298	Nguyễn Hải Đăng	29/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	20	23	46	45	152			152	5/6
299	Đặng Huỳnh Trí Tài	13/02/2013	An Giang	Nam	Kinh	HHT		20	17	27	45	43	152			152	5/2
300	Nguyễn Phú An	16/09/2023	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	24	43	47	151			151	5/2
301	Nguyễn Hoàng Nam	28/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		18	19	25	43	46	151			151	5/1
302	Trần Minh Khang	28/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	18	24	45	45	151			151	5/4
303	Nguyễn Minh Triết	19/05/2012	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		18	19	26	44	44	151			151	5/3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
304	Trần Gia Phong	06/02/2013	Thái Bình	Nam	Kinh	HHT		16	19	21	47	47	150			150	5/3
305	Lê Minh Khôi	25/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		14	20	23	46	47	150			150	5/4
306	Hoàng Ngọc Sang	09/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	17	23	45	47	150			150	5/8
307	Nguyễn Duy Thiên	22/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	22	43	47	150			150	5/7
308	Phạm Thiên Phước	11/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		16	20	21	47	46	150			150	5/5
309	Phạm Thanh Thảo	09/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	17	25	46	46	150			150	5/1
310	Đinh Thái Hoà	29/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	19	27	39	46	150			150	5/8
311	Nguyễn Thị Ngọc Yến	14/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	19	21	47	45	150			150	5/6
312	Nguyễn Minh Luân	23/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	19	23	46	45	150			150	5/3
313	Phan Lê Bảo Long	19/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		20	19	22	44	45	150			150	5/2
314	Ngô Bảo Thy	25/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	19	23	44	44	150			150	5/3
315	Võ Hoàng Gia Linh	23/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	24	47	41	150			150	5/4
316	Đinh Trọng Trí	12/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	15	26	42	49	149			149	5/8
317	Phan Vũ Thanh Trúc	24/01/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		15	17	26	44	47	149			149	5/3
318	Nguyễn Trí Dũng	15/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		18	15	27	43	46	149			149	5/5
319	Ngô Ngọc Huyền	18/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	22	44	45	149			149	5/7
320	Trần Ngọc Linh	28/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		20	19	24	41	45	149			149	5/4
321	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	21/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	18	25	46	44	149			149	5/8
322	Đặng Thị Như Ý	19/05/2013	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	HHT		15	20	24	47	43	149			149	5/6
323	Lê Minh Ân	06/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	20	22	46	43	149			149	5/6
324	Nguyễn Trần Thiên Vy	23/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	13	22	49	48	148			148	5/1
325	Hoàng Gia Bảo	15/04/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	15	20	46	47	148			148	5/6
326	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	15	27	43	47	148			148	5/4
327	Hà Gia Hân	19/04/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	18	23	43	46	148			148	5/3
328	Nguyễn Khánh Duy	18/09/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	18	25	42	46	148			148	5/4
329	Nguyễn Bùi Cao Minh	03/11/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		19	18	24	41	46	148			148	5/1
330	Võ Bảo Ngọc	06/10/2013	Quảng Nam	Nữ	Kinh	HHT		19	16	25	43	45	148			148	5/6
331	Doãn Phan Quang Minh	09/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		19	18	26	40	45	148			148	5/4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
332	Phạm Trần Gia An	15/12/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		12	20	25	49	42	148			148	5/6
333	Trần Anh Hiếu	30/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		15	17	25	43	47	147			147	5/3
334	Lê Hoàng Dũng	15/09/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		16	15	26	44	46	147			147	5/5
335	Nguyễn Minh Thiên Ân	08/08/2013	Đắc Lắc	Nam	Kinh	NĐC		18	19	25	39	46	147			147	5/1
336	Vũ Vô Biên	14/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	14	24	46	45	147			147	5/2
337	Nguyễn Trần Minh Đăng	31/03/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		20	18	25	45	39	147			147	5/8
338	Nguyễn Vũ Ngọc Như Ý	17/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		19	18	20	41	48	146			146	5/1
339	Nguyễn Trần Xuân Bắc	03/03/2013	Nghệ An	Nam	Kinh	HHT		15	15	24	45	47	146			146	5/2
340	Lê Nhã Phương	30/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	15	22	44	47	146			146	5/2
341	Trần Thuỳ Dung	14/12/2013	Thái Bình	Nữ	Kinh	HHT		19	18	23	42	44	146			146	5/7
342	Đoàn Tiến Thành	26/08/2012	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		17	17	24	45	43	146			146	5/6
343	Trịnh Gia Ân	08/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	18	25	43	43	146			146	5/3
344	Phạm Đức Phát	24/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		16	17	22	42	48	145			145	5/1
345	Trần Bảo Vy	04/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		17	18	24	40	46	145			145	5/1
346	Phan Phan Tư Danh	25/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	16	23	44	45	145			145	5/8
347	Đỗ Ngọc Thảo	08/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		18	18	23	41	45	145			145	5/3
348	Trịnh Quốc Bảo	14/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		16	18	22	45	44	145			145	5/4
349	Phạm Quốc Việt	23/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		15	17	26	43	44	145			145	5/4
350	Ngô Quốc Đại	02/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		20	18	21	42	44	145			145	5/1
351	Phạm Hoàng Ân	16/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	20	24	40	42	145			145	5/7
352	Nguyễn Cao Thái Bảo	16/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	20	22	37	48	144			144	5/7
353	Trần Đại Nguyên	07/11/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	15	20	46	47	144			144	5/6
354	Trần Ngọc Mỹ Anh	02/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	19	24	39	43	144			144	5/5
355	Tô Ngọc Thảo	07/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	HHT		16	20	26	39	42	143		1	144	5/5
356	Trần Ngọc Anh Thư	04/02/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		20	17	27	43	37	144			144	5/4
357	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	06/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		17	19	19	41	47	143			143	5/5
358	Nguyễn Hà Phú	06/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		16	19	22	39	47	143			143	5/1
359	Đoàn Thanh Tuyền	30/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	20	20	39	46	143			143	5/5

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
360	Nguyễn Phạm Nguyên Khang	27/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		13	20	24	42	44	143			143	5/7
361	Trần Thanh Tùng	12/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	18	22	41	44	143			143	5/5
362	Lê Phúc Nguyên	23/10/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	15	24	45	43	143			143	5/7
363	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	10/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HHT		20	19	22	39	43	143			143	5/4
364	Nguyễn Minh Phụng	08/05/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		15	16	22	43	46	142			142	5/8
365	Hồ Thị Thanh Trà	06/06/2013	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	HHT		16	16	22	43	45	142			142	5/3
366	Nguyễn Hùng Tiến	19/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	19	26	38	42	142			142	5/4
367	Nguyễn Trần Gia Hiếu	23/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		16	14	24	48	40	142			142	5/1
368	Vu Ngọc Thảo Vy	10/09/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		14	18	21	39	49	141			141	5/3
369	Nguyễn Đỗ Như Ý	09/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		18	13	18	44	48	141			141	5/8
370	Võ Nguyễn Bảo Anh	06/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	16	20	40	48	140			140	5/4
371	Trần Ngọc Yến Nhi	15/01/2013	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	HHT		16	14	22	42	46	140			140	5/1
372	Vũ Thành Danh	14/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	16	19	43	45	140			140	5/4
373	Nguyễn Gia Bảo	13/03/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		15	18	22	40	45	140			140	5/3
374	Phạm Thế Tùng Quân	10/11/2013	Bình Định	Nam	Kinh	HHT		18	16	22	40	44	140			140	5/2
375	Trần Hoàng Phi Long	03/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		16	18	25	37	44	140			140	5/1
376	Vũ Ngọc Tú Quỳnh	02/12/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		17	16	23	41	43	140			140	5/8
377	Phạm Quốc Anh	25/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	16	21	45	42	140			140	5/8
378	Vũ Quang Huy	17/09/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		13	14	25	41	46	139			139	5/8
379	Đinh Xuân Kha	11/12/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		16	16	23	40	44	139			139	5/5
380	Nguyễn Minh Triết	17/01/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		18	16	24	37	44	139			139	5/5
381	Phạm Thiên Phúc	12/10/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		16	13	20	42	47	138			138	5/1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
382	Đỗ Anh Thi	12/10/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		12	17	19	45	45	138			138	5/8
383	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	29/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		19	20	20	39	40	138			138	5/7
384	Đặng Trần Hùng Huynh	02/05/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		11	15	24	43	44	137			137	5/4
385	Nguyễn Tiến Hùng	05/04/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	17	22	38	43	137			137	5/3
386	Vũ Thị Hồng Thảo	03/06/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	NĐC		17	19	22	36	43	137			137	5/1
387	Trương Hữu Lê Hoàng	08/05/2013	Lâm Đồng	Nam	Kinh	HHT		18	17	16	41	44	136			136	5/4
388	Trần Nguyễn Thiên Kim	24/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		14	15	20	44	43	136			136	5/1
389	Bùi Đức Thắng	22/12/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	19	21	36	43	136			136	5/3
390	Trần Trí Nguyên	09/08/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		17	19	21	38	41	136			136	5/5
391	Vũ Trung Nghĩa	08/08/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		18	19	23	36	40	136			136	5/5
392	Trần Bảo Ngọc	19/03/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		14	12	21	42	46	135			135	5/2
393	Nguyễn Bùi Thanh Thảo	26/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	NĐC		16	16	19	39	45	135			135	5/2
394	Đỗ Nguyễn Bảo Anh	30/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		13	18	27	39	38	135			135	5/5
395	Nguyễn Minh Khôi	12/07/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		15	19	22	43	36	135			135	5/6
396	Bùi Xuân Đông	13/02/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	18	20	35	44	134			134	5/1
397	Nguyễn Minh Nhật	01/05/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	NĐC		17	18	20	36	42	133			133	5/3
398	Ngô Phát Đạt	08/10/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		14	14	24	40	41	133			133	5/6
399	Phạm Ngọc Thủy Tiên	28/08/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		17	19	19	39	39	133			133	5/4
400	Nguyễn Thiên Bảo	25/08/2013	Nghệ An	Nam	Kinh	NĐC		10	16	23	41	42	132			132	5/4
401	Nguyễn Thiên Ân	22/05/1013	Lâm Đồng	Nam	Kinh	HHT		16	15	21	39	41	132			132	5/2
402	Nguyễn Minh Triết	28/06/2013	Đồng Nai	Nam	Kinh	HHT		19	19	15	34	44	131			131	5/4
403	Nguyễn Minh Trí	01/01/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	NĐC		18	19	20	31	43	131			131	5/1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	HS trường	Tuyển thẳng (ghi rõ)	Kết quả rèn luyện 5 năm					Tổng điểm toàn cấp	Điểm ưu tiên		Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
								Tổng điểm lớp 1	Tổng điểm lớp 2	Tổng điểm lớp 3	Tổng điểm lớp 4	Tổng điểm lớp 5		Con TB,LS	Dân tộc		
404	Trương Khánh Anh	28/11/2013	Đồng Nai	Nữ	Kinh	HHT		13	14	20	39	44	130			130	5/2
405	Lê Tuấn Hưng	22/08/2013	Ninh Bình	Nam	Kinh	HHT		20	18	18	33	41	130			130	5/4
406	Lê Nguyễn Thiên Minh	02/10/2013	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HHT		16	18	18	38	40	130			130	5/7

406

Nữ 205

Nam 201

Tổng số học sinh trúng tuyển: 406 học sinh

HHT: 275

NĐC: 131

Người lập bảng



Nguyễn Thị Thu Hương

Hố Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng



Trần Minh Tuấn

Các thành viên trong Hội đồng

1. Nguyễn Thị Kim Nguyên

2. Lê Thị Thanh Hương

3. Nguyễn Thị Thanh Trà

4. Nguyễn Anh Tâm An

5. Đặng Thị Trang

6. Phan Thị Ái Vân

7. Hồ Thị Thanh Mai

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Văn Minh